

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/HSST
Ngày: 27/6/2019

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng QuAg Hoạch

2/ Bà Trần Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện VKSND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Đình T, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; HKTT: 560A, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: sống lAg thAg; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đình Lễ, sinh năm 1956 (đã chết), và bà Nguyễn Thị Thúy Ah, sinh năm 1962; vợ Nguyễn Thị Thúy Diễm, sinh năm 1990 (đã ly thân); có 03, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 05/01/2019. (Có mặt).

2/ Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1993, tại Đồng Nai; HKTT: 687C, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Sống lAg thAg; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 05/01/2019. (Có mặt).

3/ Lê Văn L, sinh năm 1991, tại N Định; HKTT: xóm 12, xã X, huyện X, tỉnh N Định; Nơi cư trú: Sóng lAg thAg; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn N, sinh năm 1968, và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; Vợ Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1992; có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016; tiền sự: không; bị giam giữ từ ngày 05/01/2019. (Có mặt).

4/ Hồ ThAh N, sinh năm 1987, tại Bến Tre; HKTT: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Sóng lAg thAg; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Hồ Văn Bé Năm, sinh năm 1962, và bà Hồ Thị Mai, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2018; tiền sự: không; bị giam giữ từ ngày 09/01/2019. (Có mặt).

5/ Lê Duy P, sinh năm 1992, tại Đồng Nai; HKTT: 360 ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Sóng lAg thAg; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn S, sinh năm 1965, và bà Cao Thị ThAh P, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 29/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 3 năm 6 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2017; tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị giam giữ từ ngày 24/02/2019. (Có mặt).

6/ Nguyễn Bình A (tên gọi khác: An S), sinh năm 1990, tại Đồng Nai; HKTT: 209/3, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Sóng lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Soái, sinh năm 1958 (đã chết), và bà Nguyễn Thị Ngôn, sinh năm 1960; vợ Đoàn Thị Quỳnh TrAg, sinh năm 1991; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền án: không; bị giam giữ từ ngày 10/4/2019. (Có mặt).

Nhân thân: Ngày 14/5/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 19/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản

- Bị hại:

1/ Ông Vũ Viết Lễ, sinh năm 1971

HKTT: thôn Hưng Thương, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Số 556C, ấp Ngũ Phúc, xã Hồ ai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2/ Ông Trần Đăng Huỳnh, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 556, tổ 17, ấp Ngũ Phúc, xã Hồ ai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

3/ Ông Phạm Văn Lâm, sinh năm 1963

HKTT: KP6, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên GiAg.

Nơi cư trú: Nhà trọ số 832, ấp Ngũ Phúc, xã Hồ ai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T, Nguyễn Hoàng Q, Lê Văn L, Hồ Thanh N, Lê Duy P, Nguyễn Bình A là những đối tượng không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, trong khoảng thời gian cuối năm 2018 đầu năm 2019 các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 22/12/2018, Nguyễn Đình T rủ Hồ ThAh N đến lò mổ bò của ông Nguyễn Đăng Nguyễn tại số 556C, ấp Ngũ Phúc, xã Hồ ai 3, huyện Trảng Bom để trộm cắp tài sản (vì T biết vào thời giA trên phòng của Vũ Viết Lễ thợ mổ bò không có người trong coi), N đồng ý. Trên đường đi T gặp Nguyễn Thị Hồng Duyên (tên thường gọi là Mèo) và Nguyễn Trương Long là bạn nghiện ma túy nên rủ đi cùng. Khi đi đến cách lò mổ khoảng 300 mét thì T nói Duyên và Long ngồi chờ để T và N vào bên trong trộm cắp tài sản. Sau đó T dẫn N lên phòng ở của ông Lễ, dùng tay kéo cửa sổ (loại cửa lùa không có song chắn) và nói N vào lục tìm tài sản còn T đứng ngoài canh giới. N vào trong phòng lục tìm được 01 cái ba lô đựng đồ cá nhân, 01 điện thoại di động Oppo F5 và 01 cặp loa vi tính. Lúc này T thấy ông Lễ đi từ lò mổ về phía phòng ở nên bảo N đi ra, N đưa cái ba lô cho T cầm và cùng chạy thoát ra ngoài. Khi chạy đến chỗ Duyên và Long đãAg đứng đợi thì T và N mở ba lô ra xem thấy có 01 cái bóp da bên trong có 01 xấp tiền và giấy tờ tùy thân của ông Lễ bao gồm giấy phép lái xe hạng A1 và B2, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59G9-97701. N đưa tiền cho T giữ, N giữ cái điện thoại Oppo, còn cái ba lô, cặp loa vi tính và giấy tờ tùy thân của ông Lễ N vứt bỏ xuống suối, rồi cả bọn đi bộ ra Quốc lộ 1A đón taxi. Khi lên xe taxi thì T đem tiền ra đếm được 15.350.000 đồng, T đưa tiền cho Duyên để tiêu xài chung, cả bọn đến Biên Hòa ăn uống, mua ma túy sử dụng và trả tiền taxi hết 4.350.000, còn 11.000.000 đồng T chia cho N 4.000.000 đồng, chia cho Duyên và Long 3.000.000

đồng, T giữ lại 4.000.000 đồng rồi cả bọn đi về. Sáng hôm sau N bán điện thoại Oppo F5 cho đối tượng tên Hùng (không rõ lai lịch) được 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Vũ Viết Lễ khai số tiền bị mất là 24.000.000 đồng, nhưng chỉ có căn cứ để chứng minh T cùng đồng bọn chiếm đoạt của ông Lễ số tiền 15.350.000 đồng. Cặp loa vì tính ông Lễ cho rằng tài sản đã cũ không còn giá trị.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom thì 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo- F5 trị giá 3.000.000 đồng

Vụ thứ hai: Sáng ngày 28/12/2018 Nguyễn Hoàng Q và Lê Văn L đến quán nét Hoàng Long tại ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom gặp Nguyễn Đình T và hỏi T xem có chỗ nào dẫn Q và L đi trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 23 giờ ngày 29/12/2018 T chạy xe mô tô hiệu Max (không có biển số) đến gặp Q và L) tại nhà của Nguyễn Quốc Đạt rủ Q, L và Đạt đến nhà ông Trần Đăng Huỳnh tại số 556C ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom để trộm cắp tài sản (vì T biết thời giờ ông Huỳnh đi lấy thịt bò không có ở nhà), Đạt không tham gia vì cảm thấy mệt, T chạy xe mô tô chở Q và L mAg theo 01 cây sắt càng của dùng để phá khóa. Khi đến cây xăng ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom thì T cất giấu xe trong bụi cây phía sau cây xăng, rồi cả bọn đi bộ đến nhà ông Huỳnh. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/12/2019 thấy ông Huỳnh khóa cổng lái xe ô tô đi lấy thịt bò, thì T và L dùng tay gỡ hàng rào lưới B40 phía sau nhà đi vào nhà ông Huỳnh, khi vào bên trong T mở cổng sau để cho Q đi vào và nói với đồng bọn bỏ dép ở ngoài, đi chân không để không gây tiếng động. Sau đó T đi vào nhà bếp thấy có 05 chiếc xe mô tô, chìa khóa cắm trên xe, T lấy 01 chùm chìa khóa đưa cho Q để mở cổng trước, còn T dắt 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 60B-406.16 và 60B8-952.45, T đưa chiếc xe biển số 60B-406.16 cho Q nổ máy, còn T mở chiếc xe biển số 60B8-952.45 nhưng do xe có còi chống trộm báo động nên T bỏ lại xe nhảy lên xe của Q cùng với L bỏ chạy, khi về đến cây xăng Ngũ Phúc thì L nói biết mở khóa chống trộm nên bảo Q chạy xe về trước còn T chạy xe Max chở L quay lại nhà ông Huỳnh. Khi đến vẫn thấy chiếc xe biển số 60B8-952.45 còn trước nhà ông Huỳnh, chưa bị phát hiện, L đã mở khóa chạy về, T chạy xe Max theo sau đến nhà của Đạt. Tại đây Q đã tháo biển số của 02 chiếc xe vừa trộm cắp được để tránh bị phát hiện. Sau đó T nói Đạt đem chiếc xe biển số 60B-406.16 đi cầm cố cho đối tượng tên Phương (không rõ nhân thân lai lịch) được 3.000.000 đồng (trong đó trừ đi tiền lời 200.000 đồng, chỉ còn đưa số tiền 2.800.000 đồng), Đạt lấy 1.800.000 đồng mua ma túy và đưa cho T 01 cục trị giá 1.000.000 đồng, số ma túy còn lại cả bọn sử dụng chung, Đạt đưa cho Q 500.000 đồng, Q đưa lại cho L 100.000 đồng, còn lại 500.000 đồng Đạt giữ lại sử dụng. Vào lúc này Nguyễn Bình A đi vào nhà Đạt thấy chiếc xe mô tô không có biển số A hỏi Q về nguồn gốc chiếc xe thì Q nói xe vừa mới trộm được, A nói xe này có thể bán được 12.000.000 đồng nên Q đã giao xe nhờ A đi tiêu thụ. A chạy xe ra Công viên

30/4 phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa thì gặp Linh (không rõ lai lịch) từ thành phố Hồ Chí Minh xuống bán ma túy, A đã bán xe cho Linh được 11.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên. Sáng ngày 01/01/2019 Q đến quán Net Hoàng Long ở ấp ThAh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom kể cho đối tượng Hùng (tên thường gọi Hùng trái cây) về việc cầm cố chiếc xe biển số 60B-406.16 chỉ có 3.000.000 đồng nên Hùng nói Q dẫn Hùng đi gặp Đạt để chuộc lại xe, sau đó Hùng đem xe đi tiêu thụ, Hùng đưa cho Q 1.000.000 đồng, Q chia lại cho L 500.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (Airblade), biển số 60B8-406.16, số máy F46E-0052417, số khung 4609DY052347, màu sơn Trắng - Xám đã qua sử dụng có trị giá là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (Airblade), biển số 60B8-952.45, số máy JF63E-1572862, số khung 6307FZ218765, màu sơn Đen – Bạc đã qua sử dụng có trị giá là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ ngày 01/12/2018 Nguyễn Hoàng Q gặp Lê Duy P tại trại nuôi gà đá gần giáo xứ Sài Quát, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, Q rủ P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý. P điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số, P mượn của đối tượng tên Tâm không rõ lai lịch) chở Q đến dãy nhà trọ (có 14 phòng) tại địa chỉ 832 ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, Q dùng mỏ lết phá khóa cửa phòng số 3 của ông Phạm Văn Lâm lấy trộm 01 cái ti vi SAnyo 32 inch, 01 máy tính bảng hiệu Huawei và 02 cái Micro không dây. Trộm xong, P điều khiển xe mô tô chở Q ngồi ôm tài sản vừa trộm cắp được chạy cập theo đường tàu, đi được khoảng 100 mét sợ bị phát hiện nên P dừng xe lại để Q đem ti vi cất giấu vào bụi cây ven đường. Về nhà Q đem máy tính bảng nhờ đối tượng tên Đăng (không rõ lai lịch) đi tiêu thụ, nhưng sau đó không thấy Đăng quay lại, còn 02 cái Micro không bán được nên Q vứt bỏ. Đến tối Q ra chỗ cất giấu ti vi để lấy về thì phát hiện ti vi đã bị mất.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết luận: 01 ti vi SAnyo-LCD 32 inch trị giá 2.200.000 đồng; 01 Ipad nhãn hiệu Huawei trị giá 1.200.000 đồng; 02 Micro không dây trị giá 300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây sắt càng cua dài 42cm, 01 đôi dép rọ, 01 đôi dép kẹp.

Ngày 11/01/2019 và ngày 27/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can để điều tra. Ngày 27/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự xảy ra ngày 22/12/2018, 30/12/2018 và ngày 01/12/2018 đối với Nguyễn Đình T và Nguyễn Hoàng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn L, Hồ ThAh N và Lê Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Bình A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đối với Nguyễn Thị Hồng Duyên, Nguyễn Trương Long và Nguyễn Quốc Đạt hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quA điều chưa làm việc được nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với đối tượng tên Hùng (Hùng trái cây) và Linh không rõ lai lịch nên tách ra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi của Lê Văn L đã chiếm đoạt 01 máy tính xách tay (Laptop) hiệu Dell và đập vỡ 02 con heo đất lấy 460.000 đồng và Nguyễn Hoàng Q đã chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Draem biển số 60S-7754, 01 lắc đeo tay và 02 nhẫn bạc. Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Trảng Bom đã thông báo đến Cơ quA cảnh sát điều tra Công A thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số: 105/CT-VKS-HS ngày 20/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Hoàng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Lê Văn L, Hồ ThAh N và Lê Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Bình A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Max mà T sử dụng làm phương tiện phạm tội, do xe không có giấy đăng ký, xe này T đưa cho đối tượng Vũ Tiến Huy nhưng Huy đã cầm cố cho đối tượng không rõ lai lịch nên Cơ quA điều tra không thu giữ được.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave không rõ biển số mà P sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi gây án P đã trả lại cho đối tượng Tâm (không rõ lai lịch) nên Cơ quA điều tra không thu giữ được .

Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt càng cua dài 42cm, 01 đôi dép rọ, 01 đôi dép kẹp mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. đối với 01 điện thoại di động Oppo F5; 02 chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B-406.16 và 60B8-952.45; 01 máy tính bảng hiệu Huawei, đã bán cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch; Ti vi SAyo 32 inch khi cất giấu đã bị mất; ba lô, ví da, Giấy phép lái xe hạng A1 và B2 mang tên Vũ Viết Lễ, Giấy đăng ký xe mô tô biển số 59G9-97701, cặp loa vi tính, 02 Micro và cái mỏ lết Q sử dụng làm công cụ phá khóa, các bị cáo đã vứt bỏ, nên không thu hồi được.

Về dân sự: Ông Vũ Viết Lễ bị mất số tiền 15.350.000 đồng và 01 điện thoại Oppo trị giá 3.000.000 đồng, ông Lễ yêu cầu Nguyễn Đình Tuấn và Hồ ThAh N bồi thường số tiền trên nhưng hiện nay các bị cáo T và N chưa bồi thường. Ông Trần Đăng Huỳnh mất 02 chiếc xe mô tô biển số 60B8-406.16 và 60B8-952.45 tổng trị giá 48.000.000 đồng, ông Huỳnh yêu cầu Nguyễn Đình T, Nguyễn Hoàng Q và Lê Văn L bồi thường số tiền trên nhưng hiện nay T, Q, L chưa bồi thường. Ông Vũ Ngọc Lâm mất 01 tivi hiệu SAyo 32 inch, 01 máy tính bảng hiệu Huawei và 02 Micro không dây trị giá 3.700.000 đồng. Hiện nay gia đình bị cáo P đã tự nguyện khắc phục cho ông Lâm, ông L không thắc mắc khiếu nại về phần dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Hoàng Q đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Lê Văn L, Hồ ThAh N và Lê Duy P đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Bình A đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Hoàng Q, Lê Văn L, Hồ ThAh N, Lê Duy P và Nguyễn Bình A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Duy P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Văn L, Hồ ThAh N và Lê Duy P bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thanh N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt Lê Duy P từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Xử phạt Nguyễn Bình A từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Vào ngày 22/12/2018, tại phòng trọ của ông Vũ Viết Lễ thuộc ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đình T và Hồ Thanh N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 15.350.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo-F5 trị giá 3.000.000 đồng của ông Vũ Viết Lễ; ngày 30/12/2019 tại nhà của ông Trần Đăng Huỳnh thuộc ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Đình T, Nguyễn Hoàng Q và Lê Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60B-406.16 và 60B8-952.45 trị giá 48.000.000 đồng của ông Trần Đăng Huỳnh; ngày 01/12/2018, tại phòng trọ của ông Phạm Văn Lâm thuộc ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng Q và Lê Duy P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái tivi SAyo 32 inch, 01 máy tính bảng hiệu Huawei và 02 cái Micro không dây có tổng trị giá 3.700.000 đồng của ông Phạm Văn Lâm. Như vậy tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đình T tham gia trộm cắp trong 02 lần là 66.350.000 đồng, Nguyễn Hoàng Q tham gia trộm cắp trong 02 lần là 51.700.000 đồng, Lê Văn L trộm cắp tài sản trị giá 48.000.000 đồng, Hồ Thanh N trộm cắp tài sản trị giá 18.350.000 đồng, Lê Duy P trộm cắp tài sản trị giá 3.700.000 đồng. Tuy biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng Nguyễn Bình A đã tiêu thụ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 60B8-952.45 trị giá 28.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Hoàng Q đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Lê Văn L, Hồ Thanh N và Lê Duy P đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Bình A đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản mà Ag tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Trong đó, vai trò của bị cáo Nguyễn Đình T cao hơn bị cáo Nguyễn Hoàng Q; bị cáo Nguyễn Hoàng Q có vai trò cao hơn so với các bị cáo Lê Văn L, Hồ Thanh N và Nguyễn Duy P.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Hoàng Q, Lê Văn L, Hồ Thanh N, Lê Duy P và Nguyễn

Bình A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Với tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Duy P đã bồi thường dân sự và ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Hoàng Q phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Văn L, Hồ ThAh N và Lê Duy P tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[4] Về xử lý vật chứng: 01 cây sắt càng cua dài 42cm, 01 đôi dép rọ, 01 đôi dép kẹp mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Viết Lễ yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình T và Hồ ThAh N bồi thường số tiền 18.350.000đồng. Bị cáo T và N cùng gây thiệt hại cho ông Lễ nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Lễ. Ông Trần Đăng Huỳnh yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng Q và Lê Văn L bồi thường số tiền 48.000.000đồng. Bị cáo T, Q và L cùng gây thiệt hại cho ông Huỳnh nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Huỳnh. Bị cáo P đã bồi thường cho ông Phạm Văn Lâm số tiền 3.700.000đồng. Bị cáo P không yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền đã bồi thường dư so với phần mình phải bồi thường. Ông Lâm đã nhận tiền bồi thường nên không thắc mắc khiếu nại về phần dân sự. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Lễ, ông Huỳnh số tiền nêu trên, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên. Do đó, bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho ông Vũ Viết Lễ số tiền 9.175.000đồng và ông Trần Đăng Huỳnh số tiền 16.000.000đồng. Bị cáo Hồ ThAh N bồi thường cho ông Vũ Viết Lễ số tiền 9.175.000đồng. Bị cáo Nguyễn Hoàng Q bồi thường cho ông Huỳnh số tiền 16.000.000đồng. Bị cáo Lê Văn L bồi thường cho ông Huỳnh số tiền 16.000.000đồng. Bị cáo Nguyễn Bình A nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 11.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Đình T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2019

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2019

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 ; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hồ ThAh N 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Duy P 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bình A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình A 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2019.

2. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt càng cua dài 42cm, 01 đôi dép rọ, 01 đôi dép kẹp (Các vật chứng trên đAg tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình T và Hồ ThAh N liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Vũ Viết Lễ 18.350.000đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Viết Lễ 9.175.000đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Hoàng Q và Lê Văn L liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trần Đăng Huỳnh 48.000.000đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Đăng Huỳnh 16.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Vũ Viết Lễ và ông Trần Đăng Huỳnh nêu các bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì các bị cáo còn phải trả tiền lãi cho ông Lễ, ông Huỳnh theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Bình A nộp lại số tiền 11.000.000đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 1.258.750.000đồng (Một triệu hai trăm lăm mươi tám nghìn bảy trăm lăm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Hồ Thanh N phải chịu 458.750đồng (Bốn trăm lăm mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Hoàng Q mỗi bị cáo phải chịu 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, ông Trần Đăng Huỳnh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Viết Lễ và ông Phạm Văn Lâm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- CA huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải